

DANH SÁCH TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP CÔNG LẬP**(THÁNG 02/2020)**

STT	TÊN TỔ CHỨC	ĐỊA CHỈ	ĐIỆN THOẠI	NĂM THÀNH LẬP
1	PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, CÔNG AN TỈNH	Số 06, đường Tôn Đức Thắng, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	02963.850.296	Quyết định số 7416/QĐ-UB-TC ngày 03/12/1997 của UBND tỉnh
2	TRUNG TÂM PHÁP Y TỈNH, SỞ Y TẾ	Số 2 đường Lê Lợi, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	02963.852.293	Quyết định số 813/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của UBND tỉnh

DANH SÁCH TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC

STT	TÊN TỔ CHỨC	LĨNH VỰC	CHUYÊN NGÀNH	NGƯỜI ĐẠI DIỆN
1	<p align="center">Trung tâm Tư vấn và Kiểm định xây dựng An Giang. Địa chỉ: số 1 đường Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang</p>	<p align="center">Xây dựng</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng. 2. Giám định tư pháp về chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình. 3. Giám định tư pháp về chất lượng bộ phận công trình xây dựng, công trình xây dựng và sự cố công trình xây dựng. 4. Giám định tư pháp về chi phí đầu tư xây dựng công trình, giá trị công trình và các chi phí khác có liên quan. 	<p align="center">Ông Lê Hoàng Minh. Giám đốc Trung tâm Tư vấn và Kiểm định xây dựng An Giang (Thành lập tại Quyết định số 1562/QĐ-UBND ngày 15/8/2015 của UBND tỉnh)</p>
2	<p align="center">Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng và giao thông An Giang. Địa chỉ: số 4E3, đường Thành Thái, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang</p>	<p align="center">Xây dựng</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng. 2. Giám định tư pháp về chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình. 3. Giám định tư pháp về chất lượng bộ phận công trình xây dựng, công trình xây dựng và sự cố công trình xây dựng. 4. Giám định tư pháp về chất lượng vật liệu, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình. 5. Giám định tư pháp về chi phí đầu tư xây dựng công trình, giá trị công trình và các chi phí khác có liên quan. 	<p align="center">Ông Nguyễn Thanh Sơn, Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng và giao thông An Giang (Thành lập tại Quyết định số 1562/QĐ-UBND ngày 15/8/2015 của UBND tỉnh)</p>

DANH SÁCH GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, đơn vị	Tình trạng		Lĩnh vực chuyên môn (2)	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm giám định viên tư pháp	Ghi chú
				Chuyên trách	Kiểm nhiệm			
I. KỸ THUẬT HÌNH SỰ: 20								
1	Phan Văn Thơ	1958		x		KTHS	Quyết định số 2059/QĐ-UBND ngày 08/10/1998	Nghỉ hưu
2	Nguyễn Thanh Hải	1968	Thượng Tá - Phó Trưởng phòng Kỹ thuật hình sự - Chuyên ngành giám định tài liệu, giám định dấu vết đường vân	x		KTHS	Quyết định số 7416/QĐ-UBND ngày 03/12/1997	
3	Nguyễn Quốc Việt	1966	Thượng tá - Phó Trưởng phòng Kỹ thuật hình sự - Chuyên ngành giám định dấu vết cơ học, súng đạn	x		KTHS	Quyết định số 2280/QĐ-UBND ngày 07/10/2009	
4	Nguyễn Kiều Thúy	1975	Trung tá - Phó Trưởng phòng Kỹ thuật hình sự - Chuyên ngành giám định tài liệu	x		KTHS	Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 27/01/2015	
5	Trần Quốc Hà	1977	Trung tá - Đội Trưởng - chuyên ngành giám định đường vân - giám định tài liệu	x		KTHS	Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 04/9/2008 Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 11/02/2020	

6	Nguyễn Phước Thịnh	1971	Đội trưởng đội Kỹ thuật phòng chống tội phạm - Chuyên ngành giám định kỹ thuật số và điện tử	x		KTHS	Quyết định số 3808/QĐ-UBND ngày 22/12/2017	
7	Nguyễn Thị Mỹ Hà	1979	Trung tá - Phó Đội Trưởng - Chuyên ngành giám định hóa học	x		KTHS	Quyết định số 2281/QĐ-UBND ngày 07/10/2009	
8	Đình Hoàng Diệt	1984	Thiếu tá - Phó Đội Trưởng. Chuyên ngành giám định sinh học	x		KTHS	Quyết định số 1890/QĐ-UBND ngày 30/10/2012	
9	Nguyễn Tấn Huy	1980	Thiếu tá. Phó Đội Trưởng. Chuyên ngành giám định kỹ thuật	x		KTHS	Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 23/5/2013	
10	Nguyễn Thành Sang	1984	Đại úy - Chuyên ngành giám định tài liệu	x		KTHS	Quyết định số 2581/QĐ-UBND ngày 13/12/2013	
11	Trương Công Văn	1985	Thiếu tá - Chuyên ngành giám định tài liệu	x		KTHS	Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 07/01/2015	
12	Trần Thị Trang	1988	Đại úy - Chuyên ngành giám định sinh học	x		KTHS	Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 07/01/2015	
13	Nguyễn Hòa Bình	1985	Thượng úy - Chuyên ngành giám định kỹ thuật số và điện tử	x		KTHS	Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 11/02/2020	
14	Giáp Thanh Tiên	1984	Đại úy - Chuyên ngành giám định kỹ thuật số và điện tử - giám định dấu vết đường vân	x		KTHS	Quyết định số 3812/QĐ-UBND ngày 22/12/2017	
15	Vũ Văn Xuyên	1989	Thượng úy - chuyên ngành giám định pháp y	x		KTHS	Quyết định số 3811/QĐ-UBND ngày 22/12/2017	
16	Cao Dương Hoài Thu	1988	Thượng úy; chuyên ngành giám định sinh học	x		KTHS	Quyết định số 3807/QĐ-UBND ngày 22/12/2017	

17	Nguyễn Đăng Khoa	1979	Đại úy - Chuyên ngành giám định tài liệu	x		KTHS	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 10/01/2018	
18	Trương Công Toàn	1990	Thượng úy - Chuyên ngành giám định pháp y	x		KTHS	Quyết định số 3809/QĐ-UBND ngày 22/12/2017	
19	Nguyễn Thanh Sơn	1979	Thiếu tá - Giám định chuyên ngành dấu vết cơ học	x		KTHS	Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 11/02/2020	
20	Trần Mạnh Phi	1989	Thượng úy - Giám định chuyên ngành tài liệu	x		KTHS	Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 11/02/2020	
II. PHÁP Y: 14								
21	Nguyễn Triết Hiền	1958	Chấn thương chỉnh hình		x	Pháp y	Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 07/02/2006	
22	Nguyễn Liên Hiệp	1969	Chấn thương chỉnh hình		x	Pháp y	Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 07/02/2006	
23	Trần Thanh Phong	1970	Khos nội		x	Pháp y	Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 07/02/2006	
24	Lê Văn Đức	1960	Khoa Tai Mũi họng		x	Pháp y	Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 07/02/2006	
25	Nguyễn Văn Khoa	1967	Giải phẫu		x	Pháp y	Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 07/02/2006	
26	Bùi Thị Xuân Nga	1966	Khoa Tai Mũi họng		x	Pháp y	Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 07/02/2006	
27	Trần Tuấn Huy	1969	Phó Giám đốc Trung tâm Tai - Mắt - Mũi - Họng		x	Pháp y	Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 26/5/2006	
28	Trần Văn Thống	1968	Kỹ thuật viên giám định thương tật		x	Pháp y	Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 18/3/2013	

29	Nguyễn Văn Sách	1950			x	Pháp y	Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 07/02/2006	Nghỉ hưu
30	Hồ Đồng Cồn	1959	Khoa Nội		x	Pháp y	Quyết định số 468/QĐ-UBND 32 ngày 07/02/2006	
31	Lê Thái Long	1964	Chấn thương chỉnh hình		x	Pháp y	Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 07/02/2006	
32	Trần Thị Phương Loan	1960	Khoa sản		x	Pháp y	Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 07/02/2006	
33	Dương Thị Truyền	1954	Răng hàm mặt		x	Pháp y	Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 07/02/2006	
34	Lê Thị Hồng Nga	1975	Trưởng phòng Tổ chức hành chính – Trung tâm Giám định Pháp y (Bác sĩ đa khoa)		x	Pháp y	Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 17/8/2018	
III.VĂN HÓA: 05								
35	Trương Bá Trạng	1966	Phó Giám đốc - Sở Văn hóa, Thể thao, Du lịch		x	Văn hóa	Quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 29/7/2014	
36	Dương Văn Phong	1969	Tổng biên tập Tạp chí Văn hóa - Lịch sử		x	Văn hóa	Quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 29/7/2014	
37	Đào Sĩ Tuấn	1966	Phó Giám đốc - Sở Văn hóa, Thể thao, Du lịch		x	Văn hóa	Quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 29/7/2014	
38	Bùi Thị Phượng Mai	1975	Trưởng phòng quản lý Di sản Văn hóa		x	Văn hóa	Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 29/3/2018	
39	Bùi Thị Thúy	1965	Giám đốc Bảo tàng tỉnh An Giang		x	Văn hóa	Quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 29/7/2014	

IV. THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG: 03								
40	Hồ Thị Bích Liên	1965	Phó Giám đốc Sở Thông tin – Truyền thông		x	Báo chí - xuất bản và phát thanh truyền hình	Quyết định số 869/QĐ.UBND ngày 17/3/2017	
41	Huỳnh Văn Trim	1968	Trưởng phòng Bưu chính-Viễn thông		x	Điện tử, Bưu chính-viễn thông	Quyết định số 868/QĐ.UBND ngày 17/3/2017	
42	Đỗ Quang Vinh	1980	Phó Trưởng phòng. Công nghệ thông tin		x	Công nghệ thông tin	Quyết định số 1044/QĐ.UBND ngày 04/4/2017	
V. TÀI CHÍNH: 02								
43	Trần Đình Thu	1963	Phó Trưởng phòng Tài chính Doanh nghiệp - Sở Tài chính		x	Tài chính	Quyết định số 1154/QĐ.UBND ngày 14/4/2017	
44	Trần Văn Sơn	1962	Phó Chánh Thanh tra – Sở Tài chính		x	Tài chính	Quyết định số 1154/QĐ.UBND ngày 14/4/2017	
VI. NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT: 07								
45	Nguyễn Phước Thành	20/01/1977	Phó Trưởng phòng Trồng trọt – Chi cục Bảo vệ thực vật		x	Nông lâm nghiệp	Quyết định số 1174/QĐ.UBND ngày 29/6/2010	
46	Nguyễn Tâm Em	14/9/1981	Trưởng phòng.Quản lý chất lượng-Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản-Thủy sản		x	Thủy sản	Quyết định số 1174/QĐ.UBND ngày 29/6/2010	
47	Trần Đắc Mậu	13/11/1966	Sở Nông nghiệp – Phát triển nông thôn		x	Thủy sản	Quyết định số 1174/QĐUB ngày ngày 29/6/2010	
48	Trần Anh Dũng	25/8/1967	Trưởng phòng.Khoa		x	Thủy	Quyết định số	

			học công nghệ môi trường			sản	1174/QĐUB ngày 29/6/2010	
49	Nguyễn Hoàng Huy	04/3/1970	Trưởng phòng Trồng trọt & Kiểm dịch thực vật - Chi cục trồng trọt & Bảo vệ thực vật		x	Thủy sản	Quyết định số 1174/QĐ.UBND ngày 29/6/2010	
50	Trần Châu Hoàng Tuấn	20/02/1968	Phó Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản		x	Thủy sản	Quyết định số 1174/QĐ.UBND ngày 29/6/2010	
51	Diệp Thế Phân	1962	Phó Trưởng phòng Thanh tra pháp chế-Chi cục chăn nuôi -Thú y		x	chăn nuôi - Thú y	Quyết định số 701/QĐ.UBND ngày 29/3/2018	
VII. TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG: 01								
52	Đặng Tiến Thịnh	1970	Phó Trưởng phòng. Đo đạc bản đồ và Viễn thám		x	Đo đạc bản đồ	Quyết định số 3071/QĐ-UBND ngày 17/10/2017	
VIII. KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ : 01								
53	Lê Hữu Thanh	1968	Phó Chánh Thanh tra – Sở Khoa học – Công nghệ		x	Khoa học công nghệ	Quyết định số 1174/QĐ.UBND ngày 29/6/2010	
IX. XÂY DỰNG: 02								
54	Lê Hoàng Minh	1959	Giám đốc Trung tâm Tư vấn và Kiểm định xây dựng		x	Xây dựng	Quyết định số 1174/QĐ.UBND ngày 29/6/2010	
55	Trần Anh Quân	1969	Phó Giám đốc Trung tâm Tư vấn và Kiểm định xây dựng		x	Xây dựng	Quyết định số 1882/QĐ.UBND ngày 09/8/2018	
X. AN TOÀN THỰC PHẨM : 02								
56	Lê Minh Uy	1965	Chi cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm		x	VS-ANTP	Quyết định số 1434/QĐ.UBND ngày 22/8/2011	

57	Trần Thanh Hằng	1981	Phó Trưởng phòng. Thông tin & quản lý ngộ độc thực phẩm		x	VS-ANTP	Quyết định số 1434/QĐ.UBND ngày 22/8/2011	
XI. GIÁM ĐỊNH LĨNH VỰC THUẾ : 16								
58	Nguyễn Bảo Huy	1973	TP. Kế khai và kế toán thuế - Cục thuế tỉnh		Kiểm nhiệm	Thuế	Quyết định số 2521/QĐ.BTC ngày 02/12/2019	
59	Nguyễn Hữu Đức	1972	Trưởng phòng Thanh tra - Kiểm tra số 01- Cục thuế tỉnh		Kiểm nhiệm	Thuế	Quyết định số 2521/QĐ.BTC ngày 02/12/2019	
60	Lý Hoàng Trọng	1970	Phó Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Chợ Mới – Phú Tân		Kiểm nhiệm	Thuế	Quyết định số 2521/QĐ.BTC ngày 02/12/2019	
61	Lê Văn Nhờ	1968	Phó Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Tịnh Biên – Tri Tôn		Kiểm nhiệm	Thuế	Quyết định số 2521/QĐ.BTC ngày 02/12/2019	
62	Nguyễn Bảo Huy	1973	Trưởng phòng Kế khai - Kế toán thuế - Cục thuế tỉnh		Kiểm nhiệm	Thuế	Quyết định số 2521/QĐ.BTC ngày 02/12/2019	
63	Nguyễn Hiền Long Giang	1971	Phó Trưởng phòng Quản lý hộ kinh doanh, cá nhân và thu khác - Cục thuế tỉnh		Kiểm nhiệm	Thuế	Quyết định số 2521/QĐ.BTC ngày 02/12/2019	
64	Nguyễn Hữu Đức	1972	Trưởng phòng Thanh tra - Kiểm tra số 01- Cục thuế tỉnh		Kiểm nhiệm	Thuế	Quyết định số 2521/QĐ.BTC ngày 02/12/2019	
65	Nguyễn Thành Sang	1970	Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế - Cục thuế tỉnh		Kiểm nhiệm	Thuế	Quyết định số 2521/QĐ.BTC ngày 02/12/2019	

66	Phạm Văn Dũng	1966	Phó Cục Trưởng - Cục thuế tỉnh		Kiểm nhiệm	Thuế	Quyết định số 2521/QĐ.BTC ngày 02/12/2019	
67	Lý Hoàng Trọng	1970	Phó Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Chợ Mới – Phú Tân		Kiểm nhiệm	Thuế	Quyết định số 2521/QĐ.BTC ngày 02/12/2019	
68	Lê Văn Nhờ	1968	Phó Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Tịnh Biên – Tri Tôn		Kiểm nhiệm	Thuế	Quyết định số 2521/QĐ.BTC ngày 02/12/2019	
69	Trương Minh Hải	1973	Phó Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Tân Châu – An Phú		Kiểm nhiệm	Thuế	Quyết định số 2521/QĐ.BTC ngày 02/12/2019	
70	Nguyễn Đức Dũng	1966	Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Chợ Mới – Phú Tân		Kiểm nhiệm	Thuế	Quyết định số 2521/QĐ.BTC ngày 02/12/2019	
71	Trần Văn Dàng	1969	Phó trưởng phòng thanh tra kiểm tra số 2 – Cục thuế tỉnh		Kiểm nhiệm	Thuế	Quyết định số 2521/QĐ.BTC ngày 02/12/2019	
72	Trương Tấn Sang	1971	Phó trưởng phòng phụ trách thanh tra kiểm tra số 3 – Cục thuế tỉnh		Kiểm nhiệm	Thuế	Quyết định số 2521/QĐ.BTC ngày 02/12/2019	
73	Trương Huy Hùng	1962	Phó trưởng phòng nghiệp vụ - dự toán – pháp chế - Cục thuế tỉnh		Kiểm nhiệm	Thuế	Quyết định số 2521/QĐ.BTC ngày 02/12/2019	
74	Trần Hoàng Phong	1966	Trưởng phòng tuyên truyền – Hỗ trợ người nộp thuế -Cục thuế tỉnh		Kiểm nhiệm	Thuế	Quyết định số 2521/QĐ.BTC ngày 02/12/2019	

75	Lê Khương Thoại	1966	Phó chi cục trưởng chi cục TPLX		Kiểm nhiệm	Thuế	Quyết định số 2521/QĐ.BTC ngày 02/12/2019	
76	Nguyễn Thành Tuấn	1967	Phó Chi cục trưởng chi cục thuế khu vực Châu Đốc – Châu Phú		Kiểm nhiệm	Thuế	Quyết định số 2521/QĐ.BTC ngày 02/12/2019	
77	Nguyễn Thị Thu Trang	1977	Phó đội trưởng chi cục thuế khu vực Châu Đốc – Châu Phú		Kiểm nhiệm	Thuế	Quyết định số 2521/QĐ.BTC ngày 02/12/2019	
78	Nguyễn Thị Minh Phượng	1969	Phó Chi cục trưởng chi cục thuế khu vực Châu Thành		Kiểm nhiệm	Thuế	Quyết định số 2521/QĐ.BTC ngày 02/12/2019	
79	Trần Thanh Hà	1970	Đội trưởng chi cục thuế huyện Thoại Sơn		Kiểm nhiệm	Thuế	Quyết định số 2521/QĐ.BTC ngày 02/12/2019	
80	Nguyễn Quốc Thi	1974	Phó đội trưởng chi cục thuế khu vực Tịnh Biên – Tri Tôn		Kiểm nhiệm	Thuế	Quyết định số 2521/QĐ.BTC ngày 02/12/2019	

NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn và hoạt động giám định tư pháp
1	Nguyễn Thanh Sơn	25/12/1969	Xây dựng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng. 2. Giám định tư pháp về chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình. 3. Giám định tư pháp về chất lượng bộ phận công trình xây dựng, công trình xây dựng và sự cố công trình xây dựng. 4. Giám định tư pháp về chất lượng vật liệu, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình. 5. Giám định tư pháp về chi phí đầu tư xây dựng công trình, giá trị công trình và các chi phí khác có liên quan.
2	Lâm Phú Tân	16/12/1975	Xây dựng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giám định tư pháp về chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình. 2. Giám định tư pháp về chất lượng bộ phận công trình xây dựng, công trình xây dựng và sự cố công trình xây dựng. 3. Giám định tư pháp về chất lượng vật liệu, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình.
3	Nguyễn Thị Hảo	26/10/1976	Xây dựng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng. 2. Giám định tư pháp về chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình. 3. Giám định tư pháp về chất lượng bộ phận công trình xây dựng, công trình xây dựng và sự cố công trình xây dựng. 4. Giám định tư pháp về chi phí đầu tư xây dựng công trình, giá trị công trình và các chi phí khác có liên quan.
4	Nguyễn Bảo Trúc	1975	Phó chánh Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh An Giang	Quyết định số 94/QĐ-ANG ngày 11/7/2017 của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh An Giang Quyết định số 127/QĐ-ANG ngày 06/9/2017 của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh An Giang
5	Lê Thị Thanh Mai	1973	Thanh tra viên, thanh tra giám sát Ngân hàng – Ngân hàng nhà nước Chi nhánh AG	
6	Trần Lăng Hoàng Hạc	1984	Thanh tra viên, thanh tra giám sát ngân hàng – Ngân hàng nhà nước Chi nhánh AG	

7	Trần Mạnh Hùng	17/10/1958	Phó trưởng phòng Vụ II, cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng	Quyết định số 1634/QĐ-NHNN ngày 01/8/2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
8	Phạm Hồng Thanh	24/10/1969	Thanh tra viên Vụ III cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng	
9	Võ Hồng Nho	06/02/1972	Phó Giám đốc Ngân hàng nhà nước - Chi nhánh An Giang	
10	Nguyễn Thị Lan Đài	1975	Phó Trưởng phòng Thanh tra - Pháp chế Lĩnh vực chuyên môn: Kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính	Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 về công bố danh sách giám định viên theo vụ việc - Giám định về hàng giả, hàng cấm - Sở Công Thương
11	Lê Hữu Đức	1975	Kiểm soát viên, Phòng Thanh tra – Pháp chế. Lĩnh vực chuyên môn: Kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính	Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 về công bố danh sách giám định viên theo vụ việc - Giám định về hàng giả, hàng cấm - Sở Công Thương
12	Dương Đức Cường	1972	Chuyên viên quản lý nhà nước về lĩnh vực Công nghiệp	Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 về công bố danh sách giám định viên theo vụ việc - Giám định về cơ khí - Sở Công Thương
13	Nguyễn Minh Triết	1984	Trưởng phòng quản lý năng lượng, quản lý nhà nước về lĩnh vực điện lực	Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 về công bố danh sách giám định viên theo vụ việc - Giám định về điện lực - Sở Công Thương
14	Đỗ Thành Danh	1982	Chuyên viên quản lý năng lượng về lĩnh vực điện lực	Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 về công bố danh sách giám định viên theo vụ việc - Giám định về điện lực - Sở Công Thương